TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN MỎ CÀY BẮC** TỈNH BẾN TRE	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 90/2024/QĐST-HNGĐ	*M, ngày 01 tháng 11 năm 2024.*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 280/2024/TLST-HNGĐ ngày 08 tháng 10 năm 2024 giữa:

1/ Nguyên đơn: Bà **Nguyễn Thị G** - Sinh năm: 1986, địa chỉ: Ấp T, xã T, huyện M, tỉnh Bến Tre.

2/ Bị đơn: Ông **Trương Văn H** - Sinh năm: 1982; địa chỉ: Ấp T, xã T, huyện M, tỉnh Bến Tre.

Căn cứ vào các điều 212, 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Căn cứ vào các điều 55, 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và gia đình.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 24 tháng 10 năm 2024.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 24 tháng 10 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1/ Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà Nguyễn Thị G với ông Trương Văn H.

2/ Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1) Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị G và ông Trương Văn Hiếu thuận T ly hôn, không yêu cầu cấp dưỡng giữa vợ chồng khi ly hôn.

2.2) Về con chung:

Bà Nguyễn Thị G được quyền tiếp tục trực tiếp nuôi hai người con chung giữa bà với ông H là: Trương Tấn Đ - Sinh ngày 22/11/2006 và Trương Tấn T1 - Sinh ngày 13/11/2014 (cả hai người con hiện đang sống chung với bà G) cho đến khi các người con đủ mười tám tuổi. Ông Trương Văn H có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi người con nhỏ là Trương Tấn T1 với mức cấp dưỡng là 1.500.000VNĐ/tháng kể từ ngày 01/11/2024 cho đến khi Trương Tấn T1 đủ mười tám tuổi.

Ông Trương Văn H có quyền thăm nom con mà không ai được cản trở ông thực hiện quyền này. Trường hợp ông H lạm dụng việc thăm nom con để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng con thì bà G có quyền làm đơn yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của ông H.

Vì lợi ích của con chung, bà G, ông H hoặc cá nhân, tổ chức theo quy định của Luật Hôn nhân và gia đình có quyền làm đơn yêu cầu Tòa án quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con.

Khi có lý do chính đáng, bà G, ông H có thể thỏa thuận việc thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con, phương thức cấp dưỡng nuôi con, nếu không thỏa thuận được thì yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.3) Về tài sản chung: Bà Nguyễn Thị G, ông Trương Văn H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.4) Về nợ chung: Bà Nguyễn Thị G, ông Trương Văn H trình bày là không có nên không xem xét, giải quyết.

2.5) Về án phí dân sự sơ thẩm: Bà Nguyễn Thị G tự nguyện nhận chịu 150.000VNĐ (một trăm năm mươi ngàn đồng) tiền án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm và 150.000VNĐ (một trăm năm mươi ngàn đồng) tiền án phí về việc cấp dưỡng nuôi con, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí sơ thẩm mà bà G đã nộp là 300.000VNĐ (ba trăm ngàn đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số 0004473 ngày 07/10/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mỏ Cày Bắc, tỉnh Bến Tre; bà G đã nộp đủ án phí sơ thẩm.

3/ Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4/ Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND huyện Mỏ Cày Bắc;
- Chi cục T.H.A.D.S huyện Mỏ Cày Bắc;
- Phòng KTNV và THA-TAND tỉnh Bến Tre;
- UBND xã Tân Thành Bình;
- Lưu: Hồ sơ, Vp, Bp.

THẨM PHÁN

Nguyễn Văn Nguyên